

Bản án số: 07/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 21-7-2021

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Dương Thị Lan Anh

+ Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021. Tại Nhà văn hóa đa năng xã Cốc Lầu, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49 /2021/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2021 về “ Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX- ST, ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bàn Văn Q - sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Lý Thị É - sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 07/6/2021 và biên bản lấy lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Bàn Văn Q trình bày: Anh và chị Lý Thị É về chung sống với nhau từ năm 1992, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh Q và chị É sống hòa thuận hạnh phúc được hơn 10 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, kinh tế gia đình khó khăn, dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau, anh Q đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Hiện tại anh chị không còn chung sống với nhau nữa, mỗi người sống một nơi và tự lo cho cuộc sống của mỗi người. Nay xét thấy cuộc sống chung giữa anh và chị É không có hạnh phúc, tình cảm không còn, để đảm bảo cuộc sống sau này của anh. Do vậy, anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa anh và chị Lý Thị É là vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2021 bị đơn chị Lý Thị É trình bày: Chị và anh Q về chung sống với nhau từ năm 1992, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được mấy năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh Q là do không hợp nhau, trong cuộc sống hàng ngày giữa chị và anh Q không tìm được tiếng nói chung, anh Q thỉnh thoảng đi đâu mấy năm mới quay về nhà, anh Q cũng không nói với chị là đi đâu và làm gì, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa anh và chị đã đến mức trầm trọng. Hiện nay giữa chị và anh Q đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Q làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa chị và anh Q là vợ chồng, chị nhất trí và đề nghị giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh Q và chị É đều thừa nhận trong thời gian sống chung giữa anh Q và chị É có 03 con chung. Cháu lớn tên là Bàn Văn Q - Sinh ngày 23/10/1992; Cháu thứ hai tên là Bàn Thị X - Sinh ngày 02/7/1995 và cháu nhỏ tên là Bàn Thị H - Sinh ngày 26/3/2002. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành, nên anh Q và chị É không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Q và chị É không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôn nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa anh Bàn Văn Q và chị Lý Thị É là quan hệ vợ chồng. Về con chung và tài sản không đề nghị giải quyết.

- Anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa anh và chị Lý Thị É là vợ chồng. Chị É có hộ khẩu thường trú tại thôn Kh, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về “Ly hôn”.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Lý Thị É có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàn Văn Q và chị Lý Thị É chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, khi đó anh Q chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và từ ngày 01/01/2001

là ngày Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 có hiệu lực thi hành, đến ngày 01/01/2003 là thời điểm nhà nước khuyến khích nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001 có nghĩa vụ đăng ký kết hôn. Nhưng anh Q và chị É cũng không đi làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống giữa anh Q và chị É đã xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể kéo dài được. Ngày 07/6/2021 anh Q nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố mối quan hệ giữa anh và chị Lý Thị É không phải là vợ chồng. Xét thấy, việc anh Q và chị É chung sống với nhau như vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, có thời gian chung sống với nhau đến nay đã được hơn 20 năm, nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm luật Hôn nhân và Gia đình. Nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố quan hệ giữa anh Bàn Văn Q và chị Lý Thị É không phải là vợ chồng. Mối quan hệ hôn nhân giữa anh Bàn Văn Q và chị Lý Thị É được chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh chị đều thừa nhận có 03 con chung. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành, nên anh Q và chị É không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Bàn Văn Q và chị Lý Thị É đều không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bàn Văn Q phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Bàn Văn Q và chị Lý Thị É được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa anh Bàn Văn Q và chị Lý Thị É là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Bàn Văn Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003875, ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Anh Q đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Lưu HS;THS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thọ